

T, ngày 08 tháng 04 năm 2024

Số: 21/2024/QĐST-KDTM

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 29 tháng 03 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số 98/2023/KTST ngày 13 tháng 10 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành và biên bản hòa giải thành được tổng đạt cho các đương sự trong vụ án, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty TNHH X

Trụ sở: A11 Khóm D, Phường E, thành Phố V, tỉnh Vĩnh Long

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Võ Hoàng A – Giám đốc

- Bị đơn: Công ty cổ phần C1 (trước đây là Công ty TNHH C1).

Trụ sở: 2 D, phường T, quận T, Thành phố H

Người đại diện theo pháp luật: Bà Trần Thị C – Chủ tịch Hội Đồng Quản trị.

Đại diện theo ủy quyền: ông Hoàng Chí P (Theo Giấy uỷ quyền số 01/2024/GUQ-CTX ngày 22/01/2024)

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nghĩa vụ thanh toán: Công ty cổ phần C1 (trước đây là Công ty TNHH C1) có trách nhiệm thanh toán cho Công ty TNHH X số tiền tính đến ngày 29/3/2024 là 130.688.599 đồng. Thời hạn thanh toán cụ thể như sau:

- Ngày 22/4/2024: Công ty cổ phần C1 thanh toán cho Công ty TNHH X số tiền 32.500.000 đồng;

- Ngày 10/5/2024: Công ty cổ phần C1 thanh toán cho Công ty TNHH X số tiền 32.500.000 đồng;

- Ngày 31/5/2024: Công ty cổ phần C1 thanh toán cho Công ty TNHH X số tiền 32.500.000 đồng;

- Ngày 21/6/2024: Công ty cổ phần C1 thanh toán cho Công ty TNHH X số tiền 33.188.599 đồng.

Trong trường hợp Công ty cổ phần C1 không thực hiện nghĩa vụ, Công ty TNHH X được quyền làm đơn yêu cầu đến Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền để yêu cầu thi hành án. Kể từ thời điểm Công ty TNHH X có đơn yêu cầu mà Công ty cổ phần C1 không thi hành, Công ty cổ phần C1 còn phải chịu thêm khoản tiền lãi trên số tiền chậm trả đó theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán, tương ứng với thời gian chậm trả, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 3.267.215 đồng.

Công ty TNHH X chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 1.633.607 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 3.659.281 đồng theo biên lai thu tiền số 0006877 ngày 13/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự quận T, Thành phố H. H lại cho Công ty TNHH X số tiền 2.025.674 đồng theo biên lai thu trên.

Công ty cổ phần C1 phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 1.633.608 đồng.

Thi hành án tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND Thành phố H;
- VKSND quận T;
- Chi cục THADS Q.TP;

- Lưu: văn phòng, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

M